

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **68** /2021/HS-ST

Ngày: 10-11-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Công Thành**

2. Bà: **Lê Thị Mai Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Bình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Ông **Trương Thành Công** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/HSST, ngày 21/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; sinh ngày: 13/7/1987 tại: huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Châu, sinh năm: 1939 và bà: Lương Thị Tuyết, sinh năm: 1954; vợ: Từ Lê Thúy, sinh năm: 1989, con: 01 con, sinh năm 2020; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 12/6/2018, bị Cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên phạt Nguyễn Văn N 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 60 tháng. Bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1950. Trú tại: xóm A, xã B, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021 Nguyễn Văn N xin đi nhờ xe của một người đi đường xuống huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để tìm mua

ma túy sử dụng. Khi đi đến địa bàn xã G, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. N xuống xe đi bộ thì gặp một người đàn ông không biết tên đang dừng bên đường, N đi đến nói chuyện và biết người này cũng sử dụng ma túy nên N hỏi người đàn ông này "Anh có hàng thì để cho em năm trăm với?". Biết N hỏi mua ma túy nên người đàn ông trả lời "Có, đưa tiền đây". N lấy 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa cho N một gói nhỏ, bên ngoài bọc một lớp nilong màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Biết đó là ma túy cần mua, N đã cất giấu vào lòng bàn tay phải của mình rồi xin xe đi nhờ về huyện Tân Kỳ.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn N đang đi bộ trên đường 19/5 thuộc khối 6, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Kỳ kiểm tra hành chính, N đã tự nguyện giao nộp số ma túy vừa mua được đang cất giấu trong lòng bàn tay phải và khai nhận đó là ma túy N mua về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1300/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N có khối lượng: 0,68g (*Không phải sáu mươi tám gam*).

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKSTK ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 13 đến 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 350/HSPT ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ: 44 đến 47 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

-Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tiêu hủy: 0,5g (*Không phải năm gam*) ma túy (Methamphetamine) còn lại, là tang vật vụ án, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N có lời nói sau cùng: Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Bị cáo thật sự rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được lập vào ngày 10/9/2021, phù hợp với vật chứng, lời khai của người chứng kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/9/2021 tại đường 19/5 thuộc khối 6, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, tổ công tác công an huyện Tân Kỳ phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn N đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,68g (*Không phải sáu mươi tám gam*) ma túy (*Methamphetamine*) nhằm mục đích sử dụng.

Tại Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm;

a) ...

c) ... Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy: Hành vi tàng trữ 0,68g (*Không phải sáu mươi tám gam*) ma túy (*Methamphetamine*) nhằm mục đích sử dụng của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý đối với các loại chất ma túy. Tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian gần đây có xu hướng gia tăng, không những gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trong xã hội,

gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn trực tiếp làm suy kiệt giống nòi, gây ra hiểm họa HIV-AIDS và là tác nhân của nhiều loại tệ nạn, tội phạm khác. Nguyễn Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật. Mặt khác, bị cáo là người đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 07/3/2018. Tuy nhiên, đang trong thời gian thử thách, bị cáo không cố gắng tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là thật sự cần thiết.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt của bản án số 350/HSPT ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã cho bị cáo hưởng án treo, do đó hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo nay thành 30 tháng tù giam và tổng hợp hình phạt của bản án mới đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh tại địa phương, xét thấy bị cáo không tài sản riêng, lao động tự do thu nhập thấp, không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho Nguyễn Văn N (theo lời khai của bị cáo N), quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án, gồm: 01 (Một) phong bì thư có đựng vỏ bao bì và số ma túy Methamphetamine còn lại (sau khi đã lấy mẫu giám định) có khối lượng 0,5 gam (*Không phải năm gam*) thu giữ của Nguyễn Văn N.

Đây là số ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định và vỏ bao bì là chất Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng, nên áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn N phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt: Nguyễn Văn N 14 (mười bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56, Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 350/HSPT ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội nay chuyển thành 30 (Ba mươi) tháng tù giam.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 44 (bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tiêu hủy: 0,5g (*Không thấy năm gam*) ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ bao bì niêm phong trong phong bì thư, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trần Thị Hồng Vân

